

Số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2021

V/v “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Tự Sinh

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Võ Hồng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số 10/2021/QĐ-ST ngày 26/3/2021 và Quyết định hoãn phiên họp số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 38 đường V, quận C, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ liên hệ: Số 38 đường V, quận C, TP. Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/7/2020 do UBND phường H chứng thực, số chứng thực: 541 quyền số 01/2020-SCT/CK, ĐC). (Bà H có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Công Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 23, phường C, quận K, TP. Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Bà Trương Minh H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 23, phường C, quận K, TP. Đà Nẵng. (Có mặt).

3. Bà Lê Thị Mỹ H', sinh năm 1968. Địa chỉ: 4305 C #216 D TX 75219 USA. (Vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân phường G, quận K, TP. Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 147 đường Phan Thanh, quận K, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1975 (Theo giấy ủy quyền số: 01/UQ-UBND ngày 12/4/2021). (Bà L có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND phường H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Ông Trương Công Th đã đăng ký kết hôn với bà Lê Thị Mỹ H' theo Trích lục kết hôn số 36, quyển số 01, đăng ký ngày 17/02/1995 tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, đến nay vẫn chưa ly hôn.

Ngày 17/12/2010, UBND phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng đã xác nhận không đúng tình trạng hôn nhân thực tế của công dân Trương Công Th là: “Chưa đăng ký kết hôn” dẫn đến việc UBND phường H đăng ký kết hôn cho ông Trương Công Th và bà Trương Minh H tại số 174, quyển số 02/2010 ngày 29/12/2010 là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (nay là điểm d, khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014). Do vậy, quan hệ hôn nhân của ông Trương Công Th và bà Trương Minh H là hôn nhân trái pháp luật.

Ngày 19/6/2020, UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nhận được Công văn số 93/PTP-HT ngày 19/6/2020 của Phòng tư pháp quận C về việc hủy kết hôn trái pháp luật của công dân Trương Công Th.

Vì vậy UBND phường H kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Trương Công Th và bà Trương Minh H, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

** Tại Bản tự khai đề ngày 14/5/2021, ông Trương Công Th trình bày:*

Ông và bà Lê Thị Mỹ H', sinh năm 1968, quốc tịch Mỹ đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/1995 tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng. Sau đó, bà H' qua lại Mỹ cư trú. Sau đó ông quen và chung sống như vợ chồng với bà Trương Minh H, ông và bà H đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng vào ngày 29/12/2010, lúc này ông vẫn chưa làm thủ tục ly hôn với bà H'. Nay ông nhận thấy việc ông chưa ly hôn với bà H' mà kết hôn với bà H là không đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án hủy kết hôn giữa ông và bà Trương Minh H.

** Tại Bản tự khai đề ngày 14/5/2021, bà Trương Minh H trình bày:*

Bà quen ông Trương Công Th vào năm 1996, lúc này bà biết ông Th đã có vợ là bà Lê Thị Mỹ H' nhưng bà H' đã cư trú tại Mỹ, còn ông Th sống một mình ở Việt Nam, ông Th và bà H' vẫn chưa làm thủ tục ly hôn. Đến năm 2010 thì bà và ông Trương Công Th đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Nay bà nhận thấy việc ông Th và bà H' chưa ly hôn mà ông Th và bà kết hôn là không đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án hủy kết hôn giữa bà và ông Trương Công Th.

** Ủy ban nhân dân phường G có ý kiến trình bày:*

Năm 2010 ông Trương Công Th có liên hệ UBND phường G xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn với bà Trương Minh H thường trú tại phường H, nhưng thực tế ông đã đăng ký kết hôn với bà Lê Thị Mỹ H' tại Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng nhưng chưa ly hôn. Việc kết hôn của ông Th với bà H tại UBND phường H là trái pháp luật, kính đề nghị Tòa án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật của ông Trương Công Th với bà Trương Minh H.

** Bà Lê Thị Mỹ H' đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng giữa ông Trương Công Th và bà Trương Minh H.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Trương Công Th và bà Trương Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của Viện kiểm sát, quan điểm của các đương sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Xem xét, giải quyết yêu cầu liên quan đến việc hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án phải căn cứ vào quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân. Ông Trương Công Th và bà Trương Minh H kết hôn ngày 29/12/2010, được áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét giải quyết.

Về thẩm quyền giải quyết: Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Đà Nẵng do có đương sự là người nước ngoài theo quy định tại Điều 29, Điều 35 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo thụ lý việc dân sự, thu thập chứng cứ lấy lời khai đối với bà Lê Thị Mỹ H' bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp, ban hành Công văn số 81/CV-TA ngày 01/02/2021 về việc “Phối hợp tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai đương sự ở nước ngoài”, yêu cầu bà Lê Thị Mỹ H' gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo Điều 474 và khoản 3 Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 26/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được kết quả tổng đạt văn bản tố tụng của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tại công văn số 66/BC-UTTP ngày 19/4/2021 kèm theo Bản niêm yết số 02/UTTP/2021/ĐSQ ngày 19/3/2021. Theo đó, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đã triệu tập bà Lê Thị Mỹ H' để tổng đạt văn bản tố tụng và cung cấp lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, do bà Lê Thị Mỹ H' không đến, nên các văn bản tố tụng của Tòa án đã được niêm yết công khai tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ và thông báo trên cổng thông tin điện tử Đại sứ quán. Trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Lê Thị Mỹ H' không đến Tòa án để giải quyết theo thông báo của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND phường H giữa ông Trương Công Th và bà Trương Minh H. Do đó, Tòa án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Lê Thị Mỹ H'.

[2] Về nội dung:

Xét điều kiện kết hôn của ông Trương Công Th và bà Trương Minh H tại thời điểm kết hôn thấy rằng:

Ông Th đã đăng ký kết hôn với bà H' theo Trích lục kết hôn số 36, quyền số 01, đăng ký ngày 17/02/1995 tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, đến nay vẫn chưa làm thủ tục ly hôn. Năm 1996, ông Th quen biết và chung sống như vợ chồng với bà Trương Minh H, đến ngày 29/12/2010 thì ông Th và bà H đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng tại số 174, quyền số 02/2010.

UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng cho rằng, việc ông Th chưa làm thủ tục ly hôn với bà H' mà UBND phường H vẫn đăng ký kết hôn cho ông Th với bà H

là do UBND phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng đã xác nhận không đúng tình trạng hôn nhân thực tế của ông Th là: “Chưa đăng ký kết hôn” dẫn đến việc UBND phường H tiến hành đăng ký kết hôn cho ông Trương Công Th và bà Trương Minh H.

Như vậy, việc kết hôn giữa ông Trương Công Th và bà Trương Minh H là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (nay là điểm d, khoản 1, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Tại các bản tự khai và phiên họp hôm nay, UBND phường G thừa nhận có sai sót trong việc xác minh điều kiện kết hôn của ông Th; ông Trương Công Th, bà Trương Minh H đều thống nhất với yêu cầu của UBND phường H về việc hủy kết hôn trái pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng, hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Trương Công Th và bà Trương Minh H.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng không phải chịu lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 4, 9, 15, 16, 17 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Các điều 29, 35, 37, 474; khoản 3 Điều 476; điểm b, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Trương Công Th và bà Trương Minh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 174, quyển số 02/2010, ngày 29/12/2010 do UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng).

2. Về lệ phí: Người yêu cầu không phải nộp lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: UBND phường H, ông Trương Công Th, bà Trương Minh H, UBND phường G có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Bà Lê Thị Mỹ H' có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Lê Tự Sinh

